

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST  
Ngày: 28/10/2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 09/03/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-DS ngày 14/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2021/QĐST-DS ngày 01/7/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên họp số 296/TB-TA ngày 12/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 146 tổ 4 ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1980

địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông T có mặt. Bị đơn bà L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh T trình bày:

Vào ngày năm 2019, do bà L gặp nhiều khó khăn nên có chủ động đến tìm ông để vay tiền. Bà L vay tiền của ông nhiều lần như sau:

Ngày 19/10/2019 vay 10.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2019 vay 15.000.000 đồng.

Ngày 15/01/2020 vay 3.000.000 đồng.

Tổng cộng là 28.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 10%/tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà L không trả vốn và lãi, ông có đòi nhiều lần nhưng bà L cố tình tránh mặt.

Để đảm bảo quyền lợi của mình, nay ông Nguyễn Huỳnh T yêu cầu bà Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền vay là 28.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, ông T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện như sau: chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 10.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật tính từ ngày vay 19/10/2021 đến nay, phần còn lại 18.000.000 đồng không yêu cầu.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Loan: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà L nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 463, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Ngọc L trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2021 là 12.024.200 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 18.000.000 đồng.

Bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào biên bản xác minh hộ khẩu thường trú nên xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại tờ “Biên nhận” ngày 19/10/2019 có nội dung: “tôi Loan có mượn của anh Nguyễn Huỳnh T sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú số nhà 146 tổ 4 ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang với số tiền mượn là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)... Mượn từ ngày 19/10/2019 đến hạn trả tiền ngày 19/12/2019...”. Bà Nguyễn Ngọc L có ký tên tờ biên nhận trên. Theo nội dung Tờ biên nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của nguyên đơn ông T. Như vậy việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn trên cơ sở tự nguyện, đúng với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo ông T từ khi vay tiền cho đến nay phía bà L không trả vốn, lãi cho ông. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Như vậy việc bà L vay tiền của ông T nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông T là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất, xét thấy: Mặc dù nguyên đơn thừa nhận lãi suất thỏa thuận khi cho vay là 10%/tháng, tuy nhiên “tờ biên nhận” ngày 19/10/2019 không thể hiện phần thỏa thuận lãi suất nếu có phát sinh tranh chấp, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận và được tính như sau:

Ngày vay tiền 19/10/2019 cho đến ngày xét xử 28/10/2021 là 02 năm 0 tháng 09 ngày, lãi suất 10%/năm, tương đương 0,833%/tháng, tương đương 0,0278%/ngày.

$10.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} \times 0,833\%/\text{tháng} = 1.999.200 \text{ đồng.}$

$10.000.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ ngày} \times 0,0278\%/\text{ngày} = 25.020 \text{ đồng.}$

Lãi suất tổng cộng là  $1.999.200 \text{ đồng} + 25.020 \text{ đồng} = 2.024.220 \text{ đồng.}$

Như vậy tổng cộng vốn, lãi mà bà L phải trả cho ông T là 10.000.000 đồng + 2.024.220 đồng = 12.024.220 đồng.

[5] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 3 điều 26, điều 35, điều 39, khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 463, khoản 1 điều 466, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huỳnh T.

Buộc bà Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền 12.024.220 đồng (mười hai triệu không trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm hai mươi đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 18.000.000 đồng.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Ngọc L phải chịu 601.000 đồng (sáu trăm lẻ một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Huỳnh T không phải chịu án phí nên được hoàn lại 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008225 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Huỳnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**